

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày 29/6/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng;
2. Ông Đoàn Anh Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Thuận An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Ông
Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Từ ngày 27 tháng 6 đến ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST
ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp C, xã T,
huyện C, tỉnh An Giang; trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông
Phạm Văn P và bà Phan Thị Lệ T; có 01 người em; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm
giam từ ngày 12/01/2017 đến nay, có mặt.

2. Võ Văn Y, sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp K, xã K,
huyện C, tỉnh An Giang; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ
Văn A và bà Ngô Thị E; có 01 người chị; Vợ: Nguyễn Thị M và có 01 người con; tiền
án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2017 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990; Thường trú: Ấp T, xã C,
huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị A, sinh năm 1968; thường trú: Xã CH, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Lưu Ngọc Sơn, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố T, phường A, thị xã T,
tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1967; thường trú: Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An
Giang, có mặt.

4. Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1974; thường trú: Ấp D, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Ý bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/10/2016, Phạm Văn Sơn gọi điện thoại rủ Võ Văn Ý là bạn của S tới phòng trọ của T tại địa chỉ 689/3, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương để uống bia. Lúc uống bia gồm có T, Y, S và khoảng bốn người cùng làm chung công ty với T ngồi uống. Một lúc sau thì Nguyễn Trọng H tên thường gọi là N, cũng ở cùng dãy trọ qua chơi rồi cùng ngồi vào uống bia, trong lúc nói chuyện H có nói câu “dân An Giang không ai thêm cưới” làm S bực tức. Uống bia được khoảng một thời gian S và Y đi vệ sinh, trong lúc đi vệ sinh S rủ Y đánh H dẫn mặt nhưng Y không nói gì. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Y và S về phòng trọ của Y để tiếp tục uống bia. Khi hết đồ ăn, Y và S ra quán bia (không tên) gần phòng trọ để mua đồ ăn về uống bia tiếp, trên đường đi S tiếp tục rủ Y đi đánh H thì Y đồng ý. Đi đến quán bia, Y gặp bạn là T (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đang ngồi uống bia, Y rủ T cùng tham gia đi đánh H thì T đồng ý, T điện thoại cho bạn T tên V (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) cùng tham gia đánh H thì V đồng ý. T điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) về phòng trọ (chưa rõ địa chỉ) lấy hai cây dao tự chế, sau đó quay trở lại chờ Y, V điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chờ S để đi đến phòng trọ của H. Khi đi được một đoạn thì T đưa cho Y một cây dao tự chế kim loại màu trắng dài khoảng 60cm. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm của S đến phòng trọ của H thuộc địa chỉ 689/3, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi Y, T, V đứng cách phòng trọ khoảng 10 mét còn S đi đến phòng của H kêu H ra ngoài nói chuyện, khi H vừa bước ra thì S dùng tay kẹp cổ H và đánh vào người H. Lúc này, H bỏ chạy thì T, Y cầm dao tự chế đuổi theo, V và S cũng đuổi theo H. Do trời mưa nên Y bị ngã làm rơi dao tự chế, T điều khiển xe mô tô chạy tới nhặt dao tự chế tiếp tục đuổi theo H. Khi H chạy đến đường N4 thuộc khu dân cư A, phường A, thị xã T thì nhóm của S đuổi kịp sử dụng chân tay đánh H, riêng T sử dụng mã tấu chém về phía H, H giơ tay lên đỡ thì bị nhiều vết thương ở hai tay. Lúc này, mọi người chạy tới can ngăn thì nhóm của S lên xe tẩu thoát. H được mọi người đưa đi sơ cứu ở phòng khám đa khoa S phường A, thị xã Thuận An, sau đó đưa lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Tại Bản giám định pháp y số 377/2016/GĐPY ngày 27/10/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Bình Dương, khám thương tích hiện tại của H: Vết thương lòng bàn tay phải 10x0,1cm, vết thương ngón III bàn tay phải 2x0,1cm, vết thương ngón IV bàn tay phải 1x0,1cm, vết thương ngón I bàn tay trái 1x0,2cm, vết thương ngón II bàn tay trái 3x0,1cm, sọc lạnh; Sưng bầm xây sát cánh tay, cẳng tay phải và trái, gối trái và phải, đã lành. Kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Trọng H là 08% (Tám phần trăm). Tại công văn số 47 ngày 31/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Bình Dương xác định các vết thương ở bàn tay, ngón tay của H khả năng do vật sắc (ví dụ: dao, mã tấu...) gây ra.

Tại đơn yêu cầu bồi thường ngày 19/5/2017 người bị hại Nguyễn Trọng H yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, điều trị thương tích 1.250.000 đồng, tiền lao động bị mất 11 ngày là 3.190.000 đồng, tiền sợi dây chuyền bị mất 7.690.000 đồng, tiền điều trị vật lý trị liệu. Tổng cộng là 47.130.000 đồng.

Các bị cáo Phạm Văn S, Võ Văn Y đã tác động gia đình nộp mỗi bị cáo số tiền 3.000.000 đồng khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Cáo trạng số 129/QĐ/KSĐT ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Võ Văn Y về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng, xác định các bị cáo Phạm Văn S, Võ Văn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích” xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đề nghị Hội đồng xét xử,

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức hình phạt tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn Y mức hình phạt tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trọng H theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại Nguyễn Trọng H yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản vụ việc ngày 16/10/2016, kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 27/10/2017 và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do bức tức việc người bị hại Nguyễn Trọng H có lời nói không đúng về người dân tỉnh An Giang nên khoảng 19 giờ 30 ngày 16/10/2017 các bị cáo Phạm Văn S, Võ Văn Y cùng các đối tượng T, V (không rõ nhân thân. Lai lịch) đã có hành vi tay đánh, dùng dao tự chế dài khoảng 60cm bằng kim loại chém nhiều nhát vào người bị hại Nguyễn Trọng H gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Trọng H là 08% (Tám phần trăm) sức lao động tạm thời. Hành vi dùng tay đánh, dùng dao mã tấu chém nhiều nhát vào người bị hại H làm cho người bị hại H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08% sức lao động tạm thời nhưng sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm của các bị cáo Phạm Văn S, Võ Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc tình tiết định khung hình phạt là sử dụng hung khí nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo S, Y về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt mặt, dùng dao mã tấu chém vào người của người bị hại sẽ gây ra thương tích cho người bị hại, là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, giao tiếp xã hội các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả gây ra cho người bị hại, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xét:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai cáo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động gia đình nộp mỗi bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại, gia đình các bị cáo là gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo S là người nảy sinh ý định đánh người bị hại và rủ bị cáo Y cùng tham gia đánh người bị hại, đồng thời bị cáo là người trực tiếp dùng tay đánh người bị hại nên vai trò của bị cáo S trong vụ án này vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo Y là người được bị cáo S rủ đi đánh người bị hại, bị cáo đồng ý và rủ thêm đối tượng tên T cùng tham gia, bị cáo là người cầm cây dao tự chế tham gia đuổi đánh, chém người bị hại nên bị cáo Y tham với vai trò là người thực hành và giúp sức cho bị cáo S. Xét vai trò của bị cáo S là vai trò chính nên cần xử bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo Y.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo Y mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Đối với đề nghị xử phạt bị cáo S mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là nghiêm đối với bị cáo S, xét bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử sẽ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với các đối tượng tên T, H có hành vi cùng với các bị cáo S, Y tham gia đánh, chém người bị hại Nguyễn Trọng H do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Lệ T xác định số tiền 3.000.000 đồng bị cáo S nhờ bà T nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo là tài sản riêng của bà T, bà T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M xác định số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Y nhờ bà M nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo là tài sản riêng của bà M, bà M không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Ngọc S – Chủ tiệm vàng K xác định sợi dây chuyền 3 chỉ 3 phân 5 ly theo giấy mua bán vàng ngày 05/02/2014 là của cửa hàng K do ông S làm chủ bán ra vào năm 2014 nhưng ông S không xác định được là đã bán cho ai, ông S không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị A là mẹ ruột của người bị hại Nguyễn Trọng H xác định có mua sợi dây chuyền 3 chỉ 3 phân 5 ly theo giấy mua bán vàng ngày 05/02/2014 tại cửa hàng K vào năm 2014 sau đó bà P đã cho ông H, bà P không có yêu cầu gì về sợi dây chuyền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn yêu cầu bồi thường ngày 19/5/2017 người bị hại Nguyễn Trọng H yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, điều trị thương tích 1.250.000 đồng, tiền lao động bị mất 11 ngày là 3.190.000 đồng, tiền sợi dây chuyền bị mất 7.690.000 đồng, tiền điều trị vật lý trị liệu số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 47.130.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Trọng H thay đổi một phần yêu cầu bồi thường cụ thể: Chỉ yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, điều trị thương tích 1.250.000 đồng, tiền lao động bị mất 11 ngày là 3.190.000 đồng, tiền điều trị vật lý trị liệu 5.000.000 đồng. Không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, 03 phân 05 ly trị giá khoảng 7.690.000 đồng bị mất trong quá trình bị các bị cáo đuổi đánh, chém. Xét đây là sự tự nguyện của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại gồm tiền thương tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, điều trị thương tích 1.250.000 đồng, tiền lao động bị mất 11 ngày là 3.190.000 đồng, tiền điều trị vật lý trị liệu 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 39.440.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại H không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng gia đình các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T là để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên trả lại cho người bị hại Nguyễn Trọng H.

Đối với vật chứng của vụ án là 02 con dao tự chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận sau khi đuổi đánh, chém người bị hại Nguyễn Trọng H thì đối tượng tên T đã mang hai con dao tự chế đi nơi khác nên không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn S, Võ Văn Y phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2017.

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn Y 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự; áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y và người bị hại Nguyễn Trọng H,

Buộc các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trọng H tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 39.440.000 đồng (ba mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000045 ngày 22/5/2017 và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000046 ngày 22/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T. Các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Trọng H số tiền còn lại là 33.440.000 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Trọng H được nhận số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) gia đình các bị cáo Phạm Văn S và Võ Văn Y đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T theo các biên lai thu tiền số 0000045 và 0000046 ngày 22/5/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án,,

+ Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 836.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Võ Văn Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 836.000 đồng (tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Hiệp